

Số: 08/2020/QĐST-KDTM

Cẩm Phả, ngày 26 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết án phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM, ngày 08 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Trụ sở: Tầng x (tầng trệt), tầng x, tòa nhà Salling Tower, số xxx A Pateur, phường N, quận x, thành phố C.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - chức vụ: Tổng giám đốc;

Người được ủy quyền lại: Ông Hoàng Đức C, ông Nguyễn Đức P1, ông Nguyễn Thanh P2 và ông Nguyễn Lương H, đều là cán bộ ngân hàng (Theo giấy ủy quyền số: 50922.20 ngày 03/4/2020 của Ngân hàng thương mại cổ phần).

- *Bị đơn:* Ông Vũ Trường K - Sinh năm: 19xx.

Và bà Vũ Thị Mai H - Sinh năm: 19xx.

Cùng địa chỉ: Tổ xx khu x, phường T, thành phố P, tỉnh N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Tính đến ngày 18/8/2020, ông Vũ Trường K và bà Vũ Thị Mai H còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần: 1.494.603.570 đồng (Một tỷ bốn trăm chín mươi

bốn triệu sáu trăm linh ba nghìn năm trăm bảy mươi đồng), trong đó: Nợ gốc là 700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng); Nợ lãi trong hạn là 21.979.292 đồng (Hai mươi một triệu chín trăm bảy mươi chín nghìn hai trăm chín mươi hai đồng); Nợ lãi quá hạn là 772.624.278 đồng (Bảy trăm bảy mươi hai triệu sáu trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng), theo hợp đồng tín dụng số: 095/HĐTD1-VB16/14 ngày 22/4/2014 giữa bên cho vay là Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Cẩm Phả và bên vay là ông Vũ Trường K, bà Vũ Thị Mai H.

Ông Vũ Trường K và bà Vũ Thị Mai H có trách nhiệm trả nợ dần cho Ngân hàng. Trong thời hạn từ tháng 9/2020 đến tháng 01/2021, mỗi tháng vào ngày 25 hàng tháng, ông K và bà H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chậm nhất vào ngày 28/02/2021, ông K và bà H phải trả toàn bộ khoản nợ, bao gồm: nợ gốc còn lại và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết tính đến thời điểm thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông K - bà H vi phạm bất kỳ nghĩa vụ trả nợ nào theo phương án trả nợ như đã nêu trên thì ông K - bà H đồng ý để Ngân hàng có quyền xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay và/hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự tiến hành kê biên, bán chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: AP 102189, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H 149 do Ủy ban nhân dân thị xã (nay là thành phố) P, tỉnh N cấp ngày 10/9/2009 cho ông Vũ Trường K, bà Vũ Thị Mai H, theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0275/HĐTC1-VIB16/11 ngày 31/5/2011 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số 01 của hợp đồng thế chấp số 0275/HĐTC1-VIB16/11 ngày 31/5/2011 giữa bên nhận thế chấp là Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Cẩm Phả và bên thế chấp là ông Vũ Trường K, bà Vũ Thị Mai H.

Trường hợp kê biên, phát mại tài sản bảo đảm mà không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần thì ông K, bà H tiếp tục có trách nhiệm thanh toán nốt số tiền nợ còn lại cho phía Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Kể từ ngày 01/3/2021 cho đến khi thi hành án xong, ông Vũ Trường K và bà Vũ Thị Mai H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 095/HDDTD-VIB16/14 ngày 22/4/2014 đã được ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần - Chi nhánh Cẩm Phả và ông Vũ Trường K, bà Vũ Thị Mai H.

- Về án phí: Ông Vũ Trường K và bà Vũ Thị Mai H tự nguyện chịu 28.419.054 đồng (Hai mươi tám triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm năm mươi bốn đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng thương

mại cổ phần 27.351.598 đồng (Hai mươi bảy triệu ba trăm năm mươi một nghìn năm trăm chín mươi tám đồng), tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0005230 ngày 03/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

- Về chi phí tố tụng khác: Ngân hàng thương mại cổ phần tự nguyện chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, số tiền này được trừ vào số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) Ngân hàng đã nộp tạm ứng. Ông Vũ Trường K, bà Vũ Thị Mai H phải chịu 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng), chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát NDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh

